TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 10 - 2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Ông Trần Quang Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018; về tranh chấp: "*xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 03, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị **Châu Thị Ngọc L**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày: Vào năm 2014 anh và chị Châu Thị Ngọc L do được mai mối anh chị tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn ngày 28/6/2014 tại UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Nữ trang cưới gồm 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 tấm lắc tất cả bằng vàng 24K (anh T không

nhớ rõ trọng lượng từng nữ trang) tổng cộng là 20 chỉ vàng 24K; hiện nay chị L đang cất giữ số nữ trang này. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về sinh sống ở tổ 3, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm và sinh 01 con chung tên Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015, hiện đang sống với chị L. Trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung, không thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2018 là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về vấn đề tiền bạc, có lúc anh say xỉn về nhà thì chị L lớn tiếng chửi mắng, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của anh T. Anh T đã nhiều lần khuyên nhủ chị L nhưng không được, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xin ly hôn chị Châu Thị Ngọc L.

Về con chung: Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015 anh T đồng ý chị L trực tiếp nuôi, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu nào khác.

- Chị Châu Thị Ngọc L trình bày: Chị thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Thành T về quan hệ hôn nhân, nữ trang cưới nhưng chị L không thống nhất về việc anh T cho rằng số vàng cưới vẫn còn vì hiện số vàng cưới đã bán hết dùng trong sinh hoạt gia đình nên không còn. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T thì chị L không đồng ý vì chị L vẫn còn thương chồng, thương con. Chị thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng, về con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa:

Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị L; anh đồng ý chị L trực tiếp nuôi Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015 anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/ tháng; về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L trình bày: Chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị L đồng ý tiếp tục nuôi Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015 chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/ tháng; về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Nguyễn Thành T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải

quyết ly hôn với chị Châu Thị Ngọc L là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành T và chị Châu Thị Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lược ngày 28/6/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị L thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ vấn đề tiền bạc vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau khiến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh T, chị L ly thân từ ngày 22/01/2018, hiện chị L đã về ở nhà mẹ ruột. Chị L không đồng ý hôn nhưng chị cũng thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị L không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận anh T được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015. Xét anh T đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp, bởi vì từ khi ly thân với nhau thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Tại phiên tòa chị L cũng đồng ý tiếp tục nuôi Nguyễn Châu Phước H.

Xét anh T là người không trực tiếp chăm sóc con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo các nhu cầu thiết yếu để cháu H phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng là phù hợp. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là cao, không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế, mức thu nhập hiện nay của anh T nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của anh T định kỳ là 1.000.000 đồng/tháng.

[4] Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Thành T và chị Châu Thị Ngọc L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 56, 58, 81, 82 và 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận anh Nguyễn Thành T được ly hôn chị Châu Thị Ngọc L.

2. Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Châu Phước H, sinh ngày 15/8/2015 cho chị Châu Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Châu Phước H định kỳ một tháng bằng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về tài sản chung: anh Nguyễn Thành T và chị Châu Thị Ngọc L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0015138 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy anh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Lược, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long.
- Các đương sự;
- Lưu.